

Số: 173/QĐ-VNCCCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020 cho sinh viên ngành Toán, học kỳ I năm học 2019 – 2020

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
VIỆN NGHIÊN CỨU CAO CẤP VỀ TOÁN

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2343/2017/ QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán;

Căn cứ Quyết định số 2597/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện và quy trình lựa chọn học sinh, sinh viên được nhận học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020;

Căn cứ Quyết định số 4641/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phân bổ chỉ tiêu cấp học bổng cho học sinh, sinh viên của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ kết quả cuộc họp Tổ chuyên môn, Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010-2020 ngày 27 tháng 12 năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng học kỳ I năm học 2019 – 2020 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020 cho 144 sinh viên của 12 trường đại học, với mức học bổng cho mỗi sinh viên là: 10.430.000đ/suất (Mười triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

Danh sách sinh viên được cấp học bổng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Hiệu trưởng các trường đại học, các bộ phận có liên quan của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán và các sinh viên có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Ban điều hành Chương trình Toán (để b/c);
- Lưu: VT.



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2018-2019
CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TOÁN HỌC**

*(Kèm theo Quyết định số 173 /QĐ-VNCCCT ngày 27 tháng 12 năm 2019
của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán)*

TT	Số TT SV	TÊN TRƯỜNG	Số TT SV theo trường	Họ và tên sinh viên	Là SV năm thứ	Ghi chú
1	1	Trường ĐHKH Tự nhiên - ĐHQG Hà Nội	1	Nguyễn Minh Đức	1	
	2		2	Cao Thị Thúy	2	
	3		3	Nguyễn Đức Bảo	2	
	4		4	Đặng Thị Thu Hà	2	
	5		5	Vũ Đăng Lợi	2	
	6		6	Phạm Văn Thành	2	
	7		7	Lê Đình Tiến	2	
	8		8	Nguyễn Đông Anh	3	
	9		9	Vũ Trang Linh	3	
	10		10	Trần Minh Tiến	3	
	11		11	Lê Gia Linh	3	
	12		12	Lê Quang Dũng	3	
	13		13	Đinh Văn Dượng	3	
	14		14	Phạm Khoa Bằng	3	
	15		15	Đỗ Xuân Anh	3	
	16		16	Nguyễn Thị Huyền	4	
	17		17	Nguyễn Khánh Hưng	4	
	18		18	Trần Quang Huy	4	
	19		19	Trần Thị Huế	4	
	20		20	Phùng Lệ Diễm	4	
	21		21	Đỗ Thị Thu Chang	4	
	22		22	Nguyễn Khánh Huyền	4	
	23		23	Đỗ Phương Anh	4	

2	24	Trường ĐHKH Tự nhiên - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	1	Nguyễn Tiến Hoàng	1	
	25		2	Nguyễn Nguyễn	1	
	26		3	Đặng Hoàng Hiền	4	
	27		4	Nguyễn Minh Huy	3	
	28		5	Trần Minh Nguyên	2	
	29		6	Nguyễn Lê Minh Triết	2	
	30		7	Nguyễn Trung Nghĩa	3	
	31		8	Lưu Quang Hải Sơn	3	
	32		9	Nguyễn Thị Phương Thơ	4	
	33		10	Nguyễn Duy Thanh	2	
	34		11	Nguyễn Trần Hữu Thịnh	3	
	35		12	Đinh Anh Huy	2	
	36		13	Nguyễn Vy Thông	4	
	37		14	Phạm Quốc Thắng	3	
	38		15	Trần Thị Nam Phương	2	
	39		16	Lương An Khang	4	
	40		17	Nguyễn Thị Hồng Thái	4	
	41		18	Nguyễn Thị Kim Thùy	2	
	42		19	Ngô Thị Ngọc Bích	3	
	43		20	Phạm Đình Nam	2	
	44		21	Trần Hoàng Long	4	
	45		22	Nguyễn Bạch Ngọc My	2	
	46		23	Hồ Nguyễn Huyền Thư	3	
3	47	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	1	Nguyễn Thuận Hưng	1	
	48		2	Nguyễn Việt Dũng	2	
	49		3	Lê Xuân Tùng	2	
	50		4	Ngô Thị Huế	2	
	51		5	Phan Văn Đức Nhật	2	
	52		6	Nguyễn Minh Quang	3	
	53		7	Trần Đức Hiếu	3	
	54		8	Tạ Khánh Hà	3	
	55		9	Nguyễn Văn Hào	3	

	56		10	Nguyễn Thị Minh Khuê	3	
	57		11	Phó Nhật An	3	
	58		12	Nguyễn Phương Anh	3	
	59		13	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	4	
	60		14	Nguyễn Quang Khải	4	
	61		15	Nguyễn Minh Hằng	4	
	62		16	Cao Bá Duyệt	4	
	63		17	Lê Văn Đạt	4	
	64		18	Trương Thị Chuyên	4	
4	65	Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	1	Nguyễn Mạnh Tuấn	4	
	66		2	Nguyễn Hoàng Linh	5	
	67		3	Nguyễn Văn Kiên	5	
	68		4	Nguyễn Tuấn Anh	4	
	69		5	Phạm Anh Tuấn	5	
	70		6	Nguyễn Anh Tú	5	
	71		7	Nguyễn Thị Phương	5	
	72		8	Đặng Hữu Tú	5	
	73		9	Phan Anh Chiến	2	
	74		10	Lý Hải Nam	5	
5	75	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	1	Phạm Lê Tuyết Nhi	2	
	76		2	Huỳnh Cao Trường	2	
	77		3	Trần Ba Sao	2	
	78		4	Đoàn Cao Khả	3	
	79		5	Nguyễn Tiến Hưng	3	
	80		6	Huỳnh Phạm Minh Nguyên	3	
	81		7	Phạm Đoàn Trung Hiếu	3	
	82		8	Lê Minh Huy	3	
	83		9	Trương Ngọc Huy	3	
	84		10	Đặng Vũ Quang Thịnh	3	
	85		11	Nguyễn Thành Phát	3	
	86		12	Trương Trần Tấn Phước	4	
	87		13	Nguyễn Kim Quý	4	
	88		14	Nguyễn Duy Tùng	4	

6	89	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Huế	1	Phạm Văn Thiện	3	
	90		2	Trương Ngọc Anh Khoa	3	
	91		3	Nguyễn Thị Thư	4	
	92		4	Nguyễn Ngọc Thanh	2	
	93		5	Tôn Nữ Thanh Vân	4	
	94		6	Nguyễn Thị Huyền Thanh	3	
	95		7	Trần Thị Hoàng Anh	3	
	96		8	Bùi Công Đăng Khoa	2	
	97		9	Phạm Quý Quyết	4	
7	98	Đại học Thái Nguyên	1	Đào Hà Thu	2	
	99		2	Nguyễn Như Vinh	4	
	100		3	Đinh Kim Chi	4	
	101		4	Trần Thị Vân	4	
	102		5	Đinh Thị Thư	4	
	103		6	Ngô Đình Đức	3	
	104		7	Giảng Thị Ho	4	
	105		8	Trần Đoan Huyền	4	
	106		9	Nguyễn Hương Quỳnh	3	
8	107	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	4	
	108		2	Nguyễn Thị Ngọc Bửu	4	
	109		3	Huỳnh Thị Oanh Triều	4	
	110		4	Nguyễn Thị Phương Lan	4	
	111		5	Lê Võ Trung Kiên	4	
	112		6	Trần Đức Thanh	3	
	113		7	Phạm Thị Ái Lại	3	
	114		8	La Anh Thy	2	
	115		9	Hoàng Thị Thu Hải	4	
9	116	Trường Đại học Vinh	1	Kiều Khánh Linh	2	
	117		2	Hoàng Thị Khánh Linh	2	
	118		3	Phạm Hoài Thương	2	

	119		4	Nguyễn Thị Đức	4	
	120		5	Trần Thị Thanh Bình	3	
	121		6	Phạm Thị Thúy Dung	4	
	122		7	Bùi Thạch Thảo	4	
	123		8	Nguyễn Thị Thu Hà	3	
	124		9	Trần Bích Phương	3	
10	125	Trường Đại học Quy Nhơn	1	Trương Mộng Ni	4	
	126		2	Lê Thị Mỹ Lệ	4	
	127		3	Nguyễn Chí Trọng	4	
	128		4	Lê Ngọc Sơn	4	
	129		5	Phạm Quang Hưng	3	
	130		6	Lê Phương Thảo	3	
	131		7	Lê Thị Trường Giang	3	
	132		8	Trà Trần Quý Thiên	2	
	133		9	Lê Nhất Sinh	2	
11	134	Trường Đại học Đà Lạt	1	Phạm Bích Phượng	4	
	135		2	Phạm Minh Thủy Trúc	4	
12	136	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II	1	Lê Minh Thuận	4	
	137		2	Tạ Thị Kim Oanh	4	
	138		3	Đỗ Thuý Quỳnh	4	
	139		4	Nguyễn Thị Huyền Trang	4	
	140		5	Lê Thị Mai Hương	4	
	141		6	Kiều Huyền Trang	4	
	142		7	Phạm Thúy Ngọc	4	
	143		8	Nguyễn Minh Kim	3	
	144		9	Trương Thị Hải Duyên	2	

(Danh sách gồm có 144 sinh viên)